

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM CHƯƠNG I- HÌNH 10

Câu 1/ Khẳng định nào sau đây *đúng* ?

- a) Hai vectơ cùng phương với 1 vectơ thứ ba thì cùng phương.  
b) Hai vectơ cùng phương với 1 vectơ thứ ba khác  $\vec{0}$  thì cùng phương.  
c) Vectơ-không là vectơ không có giá.  
d) Điều kiện đủ để 2 vectơ bằng nhau là chúng có độ dài bằng nhau.

Câu 2/ Cho hình bình hành ABCD tâm O. Khi đó  $\vec{OA} - \vec{OB} =$

- a)  $\vec{OC} + \vec{OB}$       b)  $\vec{AB}$       c)  $\vec{OC} - \vec{OD}$       d)  $\vec{CD}$

Câu 3/ Cho tam giác đều ABC, cạnh a. Mệnh đề nào sau đây đúng:

- a)  $\vec{AB} = \vec{AC}$       b)  $\vec{AC} = a$       c)  $|\vec{AC}| = \vec{BC}$       d)  $|\vec{AB}| = a$

Câu 4/ Cho hbhình ABCD, với giao điểm hai đường chéo là I. Khi đó:

- a)  $\vec{AB} + \vec{IA} = \vec{BI}$       b)  $\vec{AB} + \vec{AD} = \vec{BD}$       c)  $\vec{AB} + \vec{CD} = \vec{0}$   
d)  $\vec{AB} + \vec{BD} = \vec{0}$

Câu 5/ Điều kiện nào sau đây **không phải** là điều kiện cần và đủ để G là trọng tâm của tam giác ABC, với M là trung điểm của BC.

- a)  $\vec{GA} = \frac{2}{3}\vec{MA}$       b)  $\vec{GM} = -\frac{1}{2}\vec{GA}$       c)  $\vec{AG} + \vec{GB} + \vec{GC} = \vec{0}$   
d)  $\vec{GA} + \vec{GB} + \vec{GC} = \vec{0}$

Câu 6/ Cho 4 điểm bất kỳ A, B, C, O. Đẳng thức nào sau đây là đúng:

- a)  $\vec{OA} = \vec{CA} - \vec{CO}$       b)  $\vec{AB} = \vec{AC} + \vec{BC}$       c)  $\vec{AB} = \vec{OB} + \vec{OA}$       d)  
 $\vec{OA} = \vec{OB} - \vec{BA}$

Câu 7/ Cho tam giác đều ABC cạnh a. Gọi G là trọng tâm. Khi đó giá trị  $|\vec{AB} - \vec{GC}|$  là:

a)  $\frac{a}{3}$                       b)  $\frac{2a\sqrt{3}}{3}$                       c)  $\frac{2a}{3}$                       d)  $\frac{a\sqrt{3}}{3}$

**Câu 8/** Cho tam giác ABC, có trung tuyến AM và trọng tâm G. Khẳng định nào sau đây là đúng

a)  $\overline{AM} = \overline{AB} + \overline{AC}$       b)  $\overline{MG} = \frac{1}{3}(\overline{MA} + \overline{MB} + \overline{MC})$       c)  $\overline{AM} = 3\overline{MG}$       d)  $\overline{AG} = \frac{2}{3}(\overline{AB} + \overline{AC})$

**Câu 9/** Xét các phát biểu sau:

(1) Điều kiện cần và đủ để C là trung điểm của đoạn AB là  $\overline{BA} = -2\overline{AC}$

(2) Điều kiện cần và đủ để C là trung điểm của đoạn AB là  $\overline{CB} = \overline{CA}$

(3) Điều kiện cần và đủ để M là trung điểm của đoạn PQ là  $\overline{PQ} = 2\overline{PM}$

Trong các câu trên, thì:

- a) Câu (1) và câu (3) là đúng.                      b) Câu (1) là sai  
c) Chỉ có câu (3) sai                      d) Không có câu nào sai.

**Câu 10/** Cho tam giác ABC. Gọi M là điểm trên cạnh AB sao cho MB = 3MA. Khi đó, biểu diễn  $\overline{AM}$  theo  $\overline{AB}$  và  $\overline{AC}$  là:

a)  $\overline{AM} = \frac{1}{4}\overline{AB} + 3\overline{AC}$       b)  $\overline{AM} = \frac{1}{4}\overline{AB} + 0\overline{AC}$       c)  $\overline{AM} = \frac{1}{4}\overline{AB} + \frac{1}{6}\overline{AC}$       d)  $\overline{AM} = \frac{1}{2}\overline{AB} + \frac{1}{6}\overline{AC}$

**Câu 11/** Tứ giác ABCD là hình bình hành khi và chỉ khi:

a)  $\overline{AD} = \overline{CB}$                       b)  $\overline{AC} = \overline{BD}$                       c)  $\overline{AB} = \overline{CD}$   
d)  $\overline{AB} = \overline{DC}$

**Câu 12/** Cho hai vectơ  $\vec{a}$  và  $\vec{b}$  không cùng phương. Hai vectơ nào sau đây cùng phương?

- a)  $-\frac{1}{2}\vec{a} + \vec{b}$  và  $\vec{a} - 2\vec{b}$       b)  $\frac{1}{2}\vec{a} - \vec{b}$  và  $\frac{1}{2}\vec{a} + \vec{b}$       c)  $\frac{1}{2}\vec{a} + \sqrt{2}\vec{b}$  và  $\frac{1}{2}\vec{a} + \frac{1}{2}\vec{b}$   
 d)  $-3\vec{a} + \vec{b}$  và  $-\frac{1}{2}\vec{a} + 100\vec{b}$

**Câu 13/** Cho  $\Delta ABC$  với trung tuyến AM và trọng tâm G. Khi đó  $\vec{GA} =$

- a)  $2\vec{GM}$       b)  $\frac{2}{3}\vec{GM}$       c)  $\frac{1}{2}\vec{AM}$       d)  $-\frac{2}{3}\vec{AM}$

**Câu 14/** Cho tam giác ABC đều cạnh 2a. Khi đó  $|\vec{AB} + \vec{AC}| =$

- a) 2a      b)  $2a\sqrt{3}$       c) 4a      d)  $a\sqrt{3}$

**Câu 15/** Cho ba điểm A, B, C phân biệt. Điều kiện cần và đủ để ba điểm đó thẳng hàng là:

- a)  $\forall M: \vec{MA} + \vec{MB} + \vec{MC} = \vec{0}$       b)  $\forall M: \vec{MA} + \vec{MC} = \vec{MB}$       c)  $\vec{AC} = \vec{AB} + \vec{BC}$   
 d)  $\exists k \in \mathbb{R}: \vec{AB} = k\vec{AC}$

**Câu 16/** Cho  $\Delta ABC$  vuông tại A và  $AB = 3$ ,  $AC = 4$ . Vectơ  $\vec{CB} + \vec{AB}$  có độ dài là?

- A. 2      B.  $2\sqrt{13}$       C. 4      D.  $\sqrt{13}$

**Câu 17/** Cho bốn điểm A, B, C, D. Gọi I, J lần lượt là trung điểm của các đoạn thẳng AB và CD. Trong các đẳng thức sau đẳng thức nào sai?

- A.  $\vec{AB} + \vec{CD} = 2\vec{IJ}$       B.  $\vec{AC} + \vec{BD} = 2\vec{IJ}$       C.  $\vec{AD} + \vec{BC} = 2\vec{IJ}$       D.  
 $2\vec{IJ} + \vec{DB} + \vec{CA} = \vec{0}$

**Câu 18.** Cho ba điểm M, N, P thẳng hàng, trong đó điểm N nằm giữa hai điểm M và P. Khi đó các cặp vectơ nào sau đây cùng hướng?

- A)  $\vec{MN}$  và  $\vec{PN}$ ;      B)  $\vec{MN}$  và  $\vec{MP}$ ;      C)  $\vec{MP}$  và  $\vec{PN}$ ;      D)  $\vec{NM}$  và  $\vec{NP}$

**Câu 19.** Cho tam giác đều ABC với đường cao AH. Đẳng thức nào sau đây đúng.

- A)  $\vec{HB} = \vec{HC}$       B)  $|\vec{AC}| = 2|\vec{HC}|$       C)  $|\vec{AH}| = \frac{\sqrt{3}}{2}|\vec{HC}|$       D)  $\vec{AB} = \vec{AC}$

**Câu 20.** Cho hình bình hành ABCD. Đẳng thức nào sau đây đúng.